

Số: 101 /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày 01 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 15/12/2021 của BTV tỉnh uỷ về công tác dân tộc

Thực hiện Công văn số 367/BDT-CSTT ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 15/12/2021 của BTV tỉnh uỷ đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số; góp phần thu hẹp dần khoảng cách mức sống, thu nhập so với vùng đồng bằng, phấn đấu mức thu nhập bình quân tăng lên 1,5-2 lần so với giai đoạn hiện nay.

- Thay đổi nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện các quy định của pháp luật trong tình hình mới; tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở địa phương.

- Đề cao trách nhiệm và huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện chương trình, dự án theo kế hoạch;

- Xây dựng và củng cố đội ngũ Công an cấp cơ sở, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ làm công tác địa bàn; am hiểu tiếng nói, phong tục tập quán, làm tốt công tác vận động quần chúng, giữ vững lòng tin của Nhân dân đối với lực Công an nhân dân,

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung các nguồn lực nhằm đẩy mạnh công cuộc xóa đói, giảm nghèo bền vững, giảm tỉ lệ hộ nghèo hằng năm trên 7%; thu hẹp dần khoảng cách về mức thu nhập, đời sống của các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vùng đồng bằng.

2. Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển các vùng chuyên canh, thâm canh; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn xã; tạo chuỗi giá trị đối với một số cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng, đặc sản vùng miền.

3. Quan tâm phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; đặc biệt là du lịch sinh thái cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc trên địa bàn xã. Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa thôn đảm bảo chất lượng và kiên cố. Huy động tối đa các nguồn lực với mục tiêu đến hết năm 2024, các xã sẽ về đích nông thôn mới.

4. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế, khám chữa bệnh ở tuyến huyện, tỉnh thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Triển khai kịp thời các chương trình tiêm chủng mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, phòng chống sy dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao sức khỏe, tâm vóc đối với thanh thiếu niên người dân tộc trên địa bàn.

5. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của người dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của người dân bản địa đi đôi với xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu. Tổ chức tốt ngày truyền thống của người đồng bào dân tộc Bru Vân Kiều mang họ Hồ của Bác. Phát huy vai trò tích cực của người có uy tín, già làng, trưởng bản trong cộng đồng người đồng bào dân tộc Bru Vân Kiều trên địa bàn.

6. Quan tâm xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, chú trọng công tác đào tạo nguồn, quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

7. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về vai trò, vị trí công tác dân vận ở địa phương; tăng cường khối đại đoàn kết, nâng cao niềm tin của người đồng bào đối với Đảng, Nhà nước. Chú trọng công tác dân vận gắn với xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền, MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Bố trí nguồn lực Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện quản lý đã được HĐND huyện thông qua, phân đấu đưa xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê về đích nông thôn mới giai đoạn 2022-2023.

- Phối hợp triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030. Quan tâm đặc biệt đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, ưu tiên quan tâm đến việc

phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn nhằm xóa đói giảm nghèo một cách bền vững. Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng đối với các xã miền núi. Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất cho đồng bào.

- Tạo sự chuyển biến nhanh trong sản xuất nông nghiệp, hình thành hình thức tổ chức hợp tác trong sản xuất; nâng cao đời sống Nhân dân trên cơ sở đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, bảo vệ phát triển nguồn tài nguyên rừng, chấm dứt hẳn việc đốt rừng làm nương rẫy.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống trên địa bàn xã.

- Đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

3. Phòng Y tế - Trung tâm Y tế huyện

- Về xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị cho Trạm y tế

+ Xây mới Trạm y tế xã Vĩnh Khê và nâng cấp các Trạm y tế xã Vĩnh Hà đảm bảo đạt cơ sở vật chất, nhân lực và trang thiết bị đáp ứng việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

+ Trang cấp và bổ sung trang thiết bị theo quy định của Bộ Y tế cho 03 các Trạm y tế (Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà) nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở.

- Về đào tạo, nhân lực

+ Tăng cường đào tạo mới và đào tạo hoàn thiện cho nhân viên y tế thôn, bản theo chương trình quy định của Bộ Y tế.

+ Đào tạo nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế 03 xã về công tác lập kế hoạch, quản lý các chương trình y tế, giám sát dịch bệnh, cấp cứu sản nhi, tai nạn thương tích... bổ sung nhân lực, chức danh theo quy định để nâng cao chất lượng hoạt động Trạm y tế xã.

- Về công tác chuyên môn Y tế

+ Tổ chức thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và thường trực cấp cứu 24/24 giờ tại trạm y tế xã.

- + Xây dựng danh mục các kỹ thuật thực hiện tại Trạm y tế xã (Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
- + Đẩy mạnh công tác khám chữa bệnh YHCT và kết hợp YHCT với y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị, nâng tỷ lệ người bệnh được điều trị bằng y học cổ truyền tại trạm y tế hàng năm đạt 30% trở lên tổng số ca khám bệnh tại trạm y tế xã, thị trấn;
- + Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh hàng năm; chủ động giám sát, phát hiện sớm và dập tắt kịp thời khi có dịch xảy ra trên địa bàn;
- + Triển khai đồng đều các chương trình y tế. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.
- + Tổ chức khám, lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cho người cao tuổi, người khuyết tật tại cộng đồng, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến.
- + Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng các mô hình làng không có người sinh con thứ 3 trở lên.
- + Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện tốt các chương trình y tế mục tiêu, các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến cơ sở đáp ứng yêu cầu của Tiêu chí quốc gia về y tế xã .

4. Phòng Nội vụ

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Đào tạo quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ, bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 100 % cán bộ, công chức cấp xã của vùng dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc

- Sắp xếp, bố trí, tuyển dụng đủ số lượng, chức danh cho các xã miền núi Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chủ trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: Bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a. Mục tiêu đến năm 2025

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số bình quân hàng năm giảm trên 7%, riêng ở xã Vĩnh Ô giảm trên 10%; đến cuối năm 2025 còn dưới 5%.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng ít nhất 03 mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- Hàng năm mở 3-5 lớp đào tạo nghề cho lao động là người DTTS của các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà

- Nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, đạt các chỉ tiêu như sau:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia Bảo hiểm y tế;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

+ 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- Xóa được 100% nhà ở tạm bợ cho các hộ nghèo chủ hộ là người dân tộc thiểu số.

b. Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 3%.

- Có 30-40% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động ở các địa phương được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu và có thu nhập ổn định sau đào tạo nghề; trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Hàng năm có 3% lao động người DTTS chuyển sang làm việc các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

- Đến năm 2030, có 40% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ; trong đó có ít nhất 50% lao động là nữ.

Giải pháp thực hiện

- Triển khai có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án, mô hình sản xuất phát triển kinh tế nhằm tăng thu nhập cho người dân trong kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đến với các xã miền núi của huyện.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo tại các xã miền núi.

- Tổ chức các buổi phổ biến tham vấn và đối thoại với người dân về các chính sách lao động – việc làm – dạy nghề và giảm nghèo.

- Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng lao động ở vùng DTTS, từ đó có kế hoạch đào tạo nghề, khuyến khích chuyển đổi nghề theo hướng nâng cao tỷ trọng lao động trong ngành CN-XD, DL-DV, giảm tỷ trọng lao động trong ngành NLNN. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hỗ trợ thông qua các hoạt động tiếp nhận lao động.

- Phân bổ kinh phí đầy đủ thực hiện các tiểu dự án thuộc các chương trình MTQG như: Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới..

- Đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi các nguồn lực xóa nhà ở tạm bợ cho các hộ nghèo.

6. Công an huyện Vĩnh Linh

- Cấp ủy, thủ trưởng Công an các địa phương tăng cường công tác tranh thủ, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng công tác tranh thủ, vận động cá biệt bằng biện pháp tiếp xúc, tuyên truyền, vận động, thuyết phục, đối thoại, song song với việc quan tâm thực hiện chế độ chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường xây dựng và củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân trong vùng DTTS. Trọng tâm là đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội trong vùng DTTS và miền núi. Chủ động phối hợp giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh ở cơ sở nhất là: Các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện. Đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn lậu; phòng chống âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Quan tâm xây dựng hệ thống Công an cấp cơ sở, bám địa bàn, làm tốt công tác quản lý nhà nước về ANTT; chú trọng phát triển nguồn nhân lực là cán bộ người dân tộc thiểu số bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào DTTS đi đôi với việc xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát huy thành quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học; nâng cao chất lượng hệ thống trường PTDTBT tiểu học và hỗ trợ ăn, ở cho học sinh; chăm lo đời sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 100%, trung học cơ sở đạt 100%, học sinh trung học phổ thông đạt trên 95%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 100%.

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; Có chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã, để gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương trong tình hình mới.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh. Dạy song hành tiếng Việt, bổ sung giáo viên dạy môn tiếng anh (anh văn) trường cấp I phù hợp với nhu cầu thực tế ở địa phương.

- Bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo đối với các xã miền núi.

8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Quan tâm phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; đặc biệt là du lịch sinh thái cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc trên địa bàn xã. Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa thôn đảm bảo chất lượng và kiên cố. Huy động tối đa các nguồn lực xây dựng nông thôn mới với mục tiêu đến hết năm 2024 các xã sẽ về đích nông thôn mới.

- Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp (nếu có), lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn.

- Quy hoạch hệ thống khu dân cư mới và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án tái định định cư, sắp xếp, ổn định dân cư khu vực bị ảnh hưởng đường cao tốc đi qua; nâng cao năng lực ngành xây dựng phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Đối với thương mại, dịch vụ: Chú trọng phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ phù hợp với đặc thù của xã thành các làng nghề tạo ra sản phẩm đặc thù của địa phương.

9. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH-TT và TDTT

- Xây dựng Đề án Phát triển Thương mại - Du lịch. Theo đó chú trọng công tác quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng sinh thái trải nghiệm tại các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà nhằm khai thác các yếu tố cảnh quan thiên nhiên trong phát triển du lịch dịch vụ;

- Quan tâm - Bảo tồn và phát huy các hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương gắn với các ngày lễ kỷ niệm như: Lễ hội Cồng chiêng tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; Ngày hội văn hóa Dân tộc thiểu số gắn với các hoạt động ngày truyền thống, ngày lễ kỷ niệm như: Ngày 26/6 (*Ngày người Vân Kiều mang họ Hồ của Bác*), ngày 19/4 (*ngày truyền thống văn hóa các dân tộc*)...

- Tổ chức, duy trì phiên hàng tháng tại chợ xã Vĩnh Ô.

- Tổ chức khảo sát để xây dựng nhà sàn bảo tồn văn hóa truyền thống (*truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể*) của đồng bào Vân Kiều tại xã Vĩnh Ô.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên

Phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp, chỉ đạo các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

11. Ủy ban nhân dân các xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà

- Xây dựng kế hoạch, trong đó xác định chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hàng năm và cả giai đoạn. Chủ động lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn, gửi UBND huyện để tổng hợp chung.

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế của địa phương, bảo vệ môi trường sống của người dân trên địa bàn.

- Rút ngắn khoảng cách về thu nhập giữa đồng bào dân tộc thiểu số của xã so với bình quân chung của toàn huyện. Giảm dần số thôn đặc biệt khó khăn, đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Quan tâm phát triển tiềm năng lợi thế của địa phương; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, đặc trưng của dân tộc trên địa bàn xã.

- Củng cố sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch công tác dân tộc trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; căn cứ Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), báo cáo năm (*trước ngày 25 tháng 11*) gửi UBND huyện để tổng hợp báo cáo Ban Dân tộc tỉnh theo quy định. /.

Nơi nhận:

- BDT tỉnh;
- CT các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thực hiện;
- Lưu: VT, VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng